

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-PT  
Ngày: 17-01-2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Dư Thành Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;  
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2019/TLPT-DS ngày 16  
tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa  
án nhân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2019/QĐ-PT ngày 25/12/2019  
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Nho L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn PhL,  
xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn ThN,  
xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Thiệu Thị S, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn ThN, xã ĐP, huyện  
LH, tỉnh Lâm Đồng.

3.2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn PhL, xã ĐP,  
huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

\* Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Văn L1.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Trần Nho L trình bày:*

Ngày 16/7/2013 ông có cho ông Nguyễn Văn L1 vay 29.751.000 đồng, ông Văn L1 hẹn đến ngày 14/11/2013 âm lịch sẽ trả đầy đủ số tiền trên cho ông Nho L, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, khi vay có ông Hoàng Văn Th1 là người làm chứng và ký vào giấy tờ vay. Đến nay đã quá hạn nhưng ông Nguyễn Văn L1 không trả cho ông số tiền trên mặc dù ông đã đòi nhiều lần. Vì vậy, ông Nho L đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L1 phải trả cho ông số tiền 29.751.000 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn L1 trình bày:*

Năm 2009 ông chỉ vay ông Nho L số tiền gốc là 10.000.000 đồng nhưng sau đó ông không có tiền trả, ông Nho L tính lãi 3%/1 triệu/1 tháng nên đến ngày 16/7/2013 tính cả gốc và lãi thành 29.751.000 đồng và viết giấy vay tiền 29.751.000 đồng. Sau đó ông đã trả cho ông Nho L 03 lần được 20.000.000 đồng cụ thể năm 2015 trả 5.000.000 đồng, tháng 12/2016 trả 5.000.000 đồng, hai lần này do bà Nguyễn Thị Th vợ ông Nho L đến nhà ông lấy tiền và do vợ ông là bà Thiều Thị S trực tiếp đưa tiền cho bà Th. Khoảng năm 2014-2015 ông và bà S chuyển khoản trả cho ông Nho L 10.000.000 đồng tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh LH, phòng giao dịch xã TH. Hiện nay ông chỉ còn nợ ông Nho L 9.751.000 đồng nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nho L. Ông đồng ý trả cho ông Nho L 9.751.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thiều Thị S trình bày:* bà là vợ của ông Nguyễn Văn L1. Việc ông Văn L1 vay tiền của ông Nho L khi nào, số tiền bao nhiêu thì bà không biết. Sau đó chồng bà có nói lại đã vay của ông Nho L 10.000.000 đồng từ năm 2009 nhưng không trả được nên ông Nho L tính lãi thành gần 30.000.000 đồng. Sau khi biết được sự việc trên thì bà đã trực tiếp trả cho bà Th vợ ông Nho L hai lần, mỗi lần 5.000.000 đồng và một lần ông bà cùng đi chuyển khoản trả cho ông Nho L 10.000.000 đồng tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh LH, phòng giao dịch xã TH. Tổng cộng số tiền đã trả là 20.000.000 đồng. Hiện nay chồng bà chỉ còn nợ 9.751.000 đồng. Nay ông Nho L khởi kiện yêu cầu ông Văn L1 trả 29.751.000 đồng thì bà đề nghị Tòa án xem xét việc bà đã thay chồng bà trả cho ông Nho L 20.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày:* Bà là vợ của ông Trần Nho L. Bà có tới nhà ông Lương, bà S đòi tiền nhưng ông Văn L1 không có nhà nên bà chỉ gặp bà S ở vườn cà phê. Bà S nói số tiền đó là do ông Văn L1 vay mượn chơi bời như thế nào thì bà S không biết nên bà không trả. Không có việc bà S cầm tiền trả cho bà 02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng như vợ chồng ông Văn L1, bà S trình bày.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân huyện LH đã xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nho L, buộc ông Nguyễn Văn L1 phải trả cho ông Trần Nho L 29.751.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 07/11/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn L1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa hôm nay*, Ông Trần Nho L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Văn L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LH. Buộc ông Nguyễn Văn L1 trả cho ông Trần Nho L 19.751.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Giữa nguyên đơn ông Trần Nho L và bị đơn ông Nguyễn Văn L1 có phát sinh quan hệ vay tiền, theo đó ông Văn L1 nợ ông Nho L số tiền 29.751.000 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền trên. Phía bị đơn không đồng ý và cho rằng chỉ còn nợ 9.751.000 đồng nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L1 thì thấy rằng:

Ông Nguyễn Văn L1 trình bày đã trả 20.000.000 đồng cho ông Trần Nho L, cụ thể trả 10.000.000 đồng tiền mặt và 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, hiện nay chỉ còn nợ số tiền 9.751.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do ông Trần Nho L xuất trình tại cấp sơ thẩm là “*Giấy vay tiền*” có nội dung ngày 16/7/2013 ông Nguyễn Văn L1 có vay của ông Trần Nho L số tiền 29.751.000 đồng, hẹn đến ngày 14/11/2013 âm lịch sẽ hoàn trả, có người làm chứng là ông Hoàng Văn Th1. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn L1 thừa nhận chữ viết và chữ ký trong tài liệu này là của ông.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn L1 cho rằng vợ ông bà Thiều Thị S đã trả hai lần mỗi lần 5.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Th – vợ ông Trần Nho L nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Kèm theo đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1 là bản phô tô Chứng từ giao dịch của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh LH, địa chỉ: Thôn LTr, xã TH, huyện LH thể hiện nội dung ngày 29/01/2016 ông Nguyễn Văn L1 có chuyển vào tài khoản của ông Trần Nho L số tiền 10.000.000 đồng.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành xác minh tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, theo đó đã xác định: Mã số khách hàng: 5300131497631 và số tài khoản: 5300205416038 là của ông Trần Nho L tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, số chứng minh nhân dân: 250764709, địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã ĐP, huyện LH. Ngày 29/01/2016 có việc ông Nguyễn Văn L1 chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản trên của ông Trần Nho L. Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn L1 trình bày đã trả qua tài khoản của ông Trần Nho L số tiền 10.000.000 đồng là có cơ sở. Do đó, số tiền ông Nguyễn Văn L1 còn nợ ông Trần Nho L là 19.751.000 đồng.

Từ những phân tích trên thấy rằng, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Nho L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, cụ thể: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn, cụ thể: 19.751.000 đồng x 5% = 987.550 đồng. Do sửa án nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L1. Sửa bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nho L.

Buộc ông Nguyễn Văn L1 phải trả cho ông Trần Nho L số tiền 19.751.000 đồng (*mười chín triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn đồng*).

Kể từ ngày ông Trần Nho L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Văn L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn L1 phải chịu 987.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007023 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH. Ông Nguyễn Văn L1 còn phải nộp 687.550 đồng.

Ông Trần Nho L phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 744.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006866 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH. Hoàn trả cho ông Trần Nho L số tiền 244.000 đồng án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh LD;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện LH;
- Chi cục THADS huyện LH;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Vân**